

BÁO CÁO
Kết quả công tác quý II/2024
và sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1199/TTCP-KHTH ngày 06/6/2024 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo công tác quý II và Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng năm đầu 2024; Công văn số 2648/UBND-THNC ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Chánh Thanh tra tỉnh ký báo cáo, cập nhật phần mềm để thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã tổng hợp số liệu từ báo cáo kết quả công tác quý II và 6 tháng đầu năm 2024 của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, Thanh tra tỉnh Đồng Nai báo cáo công tác quý II và Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng năm đầu 2024 về kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

A. KẾT QUẢ SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Tính từ ngày 11/12/2023 đến ngày 10/6/2024)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Trong kỳ, ngành Thanh tra đã triển khai 47 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyển sang 15 cuộc, triển khai mới 32 cuộc). Trong đó, có 32 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 15 cuộc thanh tra đột xuất.

- Kết luận thanh tra: Trong kỳ, ngành Thanh tra đã ban hành 25 kết luận thanh tra tại 86 đơn vị; với tổng số tiền sai phạm là 1.341,35 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 935,65 triệu đồng về ngân sách nhà nước, xử lý khác về kinh tế 405,7 triệu đồng, xử lý hành chính 59 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Trong kỳ, ngành Thanh tra đã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện 55 kết luận thanh tra; trong đó có 15 kết luận được kiểm tra trực tiếp. Hiện đã hoàn thành 09 kết luận, tiếp tục theo dõi 46 kết luận chưa hoàn thành.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị trong kỳ:

+ Thu hồi về ngân sách nhà nước 5.488,65 triệu đồng/ 15.933,85 triệu đồng; Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thu hồi số tiền 10.445,2 triệu đồng.

+ Về trách nhiệm: Đã xử lý hành chính 07/120 cá nhân, tiếp tục theo dõi xem xét xử lý hành chính 18 tổ chức, 113 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 08 vụ việc.

Trong đó, Ngành Thanh tra đã triển khai 21 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; đã ban hành 14 kết luận tại 18 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những vi phạm chủ yếu như: Chưa thực hiện hết trách nhiệm đối với công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác hòa giải đất đai và chế độ thông tin báo cáo; việc thực hiện báo cáo về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng chưa đảm bảo đúng chỉ đạo (chủ yếu là cấp xã)...

Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện là 07 kết luận.

2. Thanh tra chuyên ngành

* Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện 369 cuộc (kế hoạch: 239 cuộc, đột xuất: 130 cuộc) trong các lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu bao gồm: Công thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Kế hoạch và đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 114 cuộc.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 1069.

* Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 481 (tổ chức: 177, cá nhân: 304);

- Tổng số tiền vi phạm: 128,18 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước: 50,84 triệu đồng, xử lý khác: 77,34 triệu đồng. Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 529 quyết định; số tiền xử phạt vi phạm hành chính 43.927,652 triệu đồng (tổ chức: 42.254,52 triệu đồng, cá nhân: 1.673,132 triệu đồng).

* Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

Đã nộp kho bạc nhà nước số tiền 28.300,432 triệu đồng (tổ chức: 27.259,05 triệu đồng, của cá nhân: 1.041,382 triệu đồng).

1.3 Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 08 văn bản.

- Đã tổ chức 10 lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng với 498 người tham gia.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Đồng Nai là tỉnh có nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp - dịch vụ, cùng với sự phát triển kinh tế thì công tác thu hồi đất, thực hiện chính sách bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống của họ, mặc dù địa phương đã chủ động áp dụng nhiều chính sách có lợi cho người dân, nhưng vẫn không tránh khỏi nhiều trường hợp công dân của một dự án tập trung khiếu nại, phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư... Do đó, đơn thư phát sinh trong kỳ báo cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai và công tác bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án và một số đơn phản ánh kiến nghị liên quan việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ...

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo nhận mới trong kỳ là 6.676 đơn tiếp nhận trong kỳ, tăng 489 đơn, tương đương tăng 08% so với cùng kỳ năm trước.

a) Về đơn khiếu nại: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền tiếp nhận mới trong kỳ là 335 đơn, tăng 211 đơn, tương đương tăng 170% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước nhận mới 124 đơn).

b) Về đơn tố cáo: Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận mới trong kỳ là 25 đơn, giảm 05 đơn, tương đương giảm 17% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước nhận mới 30 đơn).

c) Nguyên nhân phát sinh đơn thư:

* Nguyên nhân khách quan:

- Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân thỏa mãn cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên, nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến sự so bì, khiếu nại.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn còn sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, thiếu tài sản...).

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế nên dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD quý II và 6 tháng đầu năm 2024)

Tổng số lượt tiếp: 6.365 lượt; số người được tiếp 7.869 người; số vụ việc: 6.353 (trong đó, số lượt tiếp lần đầu: 6.204 số lượt tiếp nhiều lần: 149); tăng 686 lượt, tăng 1.445 người so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, có 52 lượt đoàn đông người được tiếp với 1.339 người của 49 vụ việc (25 vụ việc tiếp lần đầu, 24 vụ việc tiếp nhiều lần); tăng 24 lượt đoàn, tăng 572 người so với cùng kỳ năm trước.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 1.653 lượt với 2.019 người được tiếp (tăng 374 lượt, tăng 709 người); cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 1.494 lượt với 1.788 người, ủy quyền cấp phó tiếp 159 lượt với 231 người; trong đó, có 09 lượt đoàn đông người được tiếp với 351 người.

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận thường công dân thường xuyên đã tiếp 4.712 lượt với 5.850 người được tiếp của 4.694 vụ việc (tăng 312 lượt, tăng 736 người); trong đó, có 43 lượt đoàn đông người được tiếp với 988 người.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện các dự án; phản ánh liên quan các lĩnh vực pháp luật về lao động, chính sách người có công, bảo trợ xã hội, về mua bán bất động sản... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban tiếp công dân các cấp và bộ phận tiếp công dân các ngành đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý nội dung công dân trình bày; tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung công dân nêu, xem xét xử lý, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD quý II và 6 tháng đầu năm 2024)

a) Tiếp nhận đơn:

- Tổng số đơn: 7.370 đơn; trong đó, 694 đơn kỳ trước chuyển sang, 6.676 đơn tiếp nhận trong kỳ (tăng 489 đơn, tương đương tăng 08% so với cùng kỳ năm trước).

- Đã xử lý 7.213 đơn; trong đó, có 6.393 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung: 839 đơn khiếu nại; 279 đơn tố cáo; 5.275 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: 1.333 đơn đã giải quyết; 5.060 đơn chưa giải quyết.

c) Kết quả xử lý đơn:

- 3.998 đơn thuộc trường hợp thẩm quyền (378 đơn khiếu nại, 41 đơn tố cáo, 3.579 đơn phản ánh, kiến nghị).

- 2.395 đơn không thuộc thẩm quyền (hướng dẫn: 439 đơn, chuyển đơn: 1.889 đơn, đơn độc giải quyết: 67 đơn).

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ quý II và 6 tháng đầu năm 2024)

Tổng số đơn đã giải quyết: 3.094 đơn (265 đơn khiếu nại, 31 đơn tố cáo, 2.798 đơn kiến nghị, phản ánh)/ 3.998 đơn (378 đơn khiếu nại, 41 đơn tố cáo, 3.579 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 77%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Đã giải quyết 265 đơn khiếu nại/378 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Qua giải quyết khiếu nại, đã bồi thường bổ sung đất và tài sản gắn liền với đất và quyền lợi của công dân¹.

- Phân tích kết quả giải quyết:

Trong 265 đơn đã giải quyết, người có thẩm quyền đã ban hành 77 quyết định đình chỉ giải quyết do qua giải thích, vận động, thuyết phục, công dân tự nguyện rút đơn khiếu nại; 188 quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: 171 quyết định; kết quả: 25 đơn khiếu nại đúng (15%); 111 đơn khiếu nại sai (65%), 35 đơn khiếu nại đúng một phần (20%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: 17 quyết định; kết quả 16 đơn khiếu nại sai (94%), 01 đơn khiếu nại đúng (06%).

¹ Đã chấp thuận bồi thường giằng khoan tỷ lệ 100%, nâng cấp hạng nhà từ C4H1 lên C3H3; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 24 tháng đối với 01 nhân khẩu; 723,7m² đất nông nghiệp từ VT4 lên VT3, đất ở đô thị VT2 đường bê tông, nâng cấp nhà cấp 4 hàng 1 lên nhà cấp 3, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (1,5 lần), hỗ trợ ổn định đời sống; nâng vị trí bồi thường đất từ VT 4 lên VT 2; bồi thường đất từ VT4 lên VT3; bồi thường từ mít thường lên mít thái, chuồng dê kiên cố, tiền đầu tư làm đường đi, 01 hầm hố ga; công nhận nội dung đề nghị giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD đất của công dân; điều chỉnh đối tượng có đất thu hồi; thu hồi, hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (1,5 lần), hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, nâng vị trí bồi thường từ vị trí 4 lên vị trí 2, bồi thường chi phí di chuyển, bồi thường tài sản, kiến trúc theo tỷ lệ 100% ...

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Trong 265 đơn đã giải quyết, có 258 đơn giải quyết đúng hạn, 07 đơn giải quyết không đúng thời hạn quy định).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 68 quyết định phải thực hiện, 29 quyết định đã thực hiện xong.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Đã giải quyết 31 đơn/43 đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: Qua giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo đã chỉ đạo xử lý cá nhân có vi phạm².

- Phân tích kết quả giải quyết tố cáo:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu: Đã giải quyết 20 đơn/32 đơn; kết quả: 03 đơn tố cáo đúng (15%); 07 đơn tố cáo sai (35%); 10 đơn tố cáo có đúng, có sai (50%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Trong kỳ không có vụ việc tố cáo tiếp.

+ Số đơn, vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 06 đơn, vụ việc;

+ Số đơn, vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 05 đơn, vụ việc.

Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Trong 31 đơn tố cáo đã giải quyết, có 30 đơn tố cáo được giải quyết đúng thời hạn quy định, 01 tố cáo được giải quyết không đúng thời hạn quy định.

² Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Xuân Lộc kiểm điểm trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân có sai sót trong việc tiếp nhận đơn đăng ký nhu cầu chuyển đổi mục đích và xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Xuân Lộc và giải quyết hồ sơ trên hạn mà không có thư xin lỗi; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa đã chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Nguyễn Công Khanh - nguyên Quyền Chủ tịch UBND phường Tân Hiệp và ông Trần Quốc Dương - Nguyên công chức địa chính - xây dựng UBND phường Tân Hiệp và chỉ đạo UBND phường Tân Phong tổ chức kiểm điểm đối với các cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và chưa xử lý kịp thời các công trình xây dựng không phép; Chủ tịch UBND huyện Long Thành chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Tấn Long - Chủ tịch xã Lộc An; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo UBND xã Bắc Sơn xác định trách nhiệm và tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan đến việc xử lý đơn tố cáo của công dân. Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom đã chỉ đạo UBND xã Hưng Thịnh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Mai Xuân Quý - Phó Chủ tịch UBND xã Hưng Thịnh theo đúng quy định của pháp luật; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch đã yêu cầu Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thu hồi và chuyển tiền chi trả vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước đối với 8.210.985.000 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ và 4.068.151.000 đồng đã chi trả cho ông Đỗ Duy Cường, 4.930.333.000 đồng đã chi trả cho ông Trần Anh Long, sau khi cơ quan Tòa án giải quyết xong các tranh chấp đã thụ lý theo quy định của pháp luật sẽ căn cứ, thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định; đồng thời, chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND huyện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và các tập thể, cá nhân có liên quan trong vụ việc nêu trên. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Xuân Lộc kiểm điểm trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân có sai sót trong việc tiếp nhận đơn đăng ký nhu cầu chuyển đổi mục đích và xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Xuân Lộc và giải quyết hồ sơ trên hạn mà không có thư xin lỗi; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa đã chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Nguyễn Công Khanh - nguyên Quyền Chủ tịch UBND phường Tân Hiệp và ông Trần Quốc Dương - Nguyên công chức địa chính - xây dựng UBND phường Tân Hiệp và chỉ đạo UBND phường Tân Phong tổ chức kiểm điểm đối với các cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và chưa xử lý kịp thời các công trình xây dựng không phép; Chủ tịch UBND huyện Long Thành chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Tấn Long - Chủ tịch xã Lộc An; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo UBND xã Bắc Sơn xác định trách nhiệm và tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan đến việc xử lý đơn tố cáo của công dân; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom đã chỉ đạo UBND xã Bắc Sơn tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Nguyễn Văn Thế - Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 21, số kết luận đã thực hiện xong: 10. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 06 tập thể, 12 cá nhân, phê bình đối với 06 cá nhân³.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có):

Trong kỳ phát sinh 3.579 vụ việc kiến nghị, phản ánh số vụ việc; đã giải quyết 2.798 vụ việc thuộc thẩm quyền (trong đó, chủ yếu đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án và đơn liên quan đến việc cấp Giấy CNQSD đất).

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Ngày 09/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 09KH-UBND về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Văn bản số 1910/UBND-KGVX, ngày 27/02/2024 về việc khẩn trương đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024; Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 11/04/2024 thành lập tổ công tác tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023; Kế hoạch 146/KH-UBND ngày 19/04/2024 về đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023; Văn bản số 4593/UBND-THNC ngày 25/04/2024 về tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 40-QĐi/TU ngày 18/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh

³ Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 06 tập thể (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành; Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Biên Hòa; UBND xã Phước An- huyện Nhơn Trạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch; Văn phòng quản lý đất đai tỉnh-CN Nhơn Trạch; UBND huyện Nhơn Trạch); 12 cá nhân (ông Lê Hữu Hậu - chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường Biên Hòa, ông Phạm Văn Nhật - Nguyên Chủ tịch UBND xã Phước An, ông Đào Minh Tuấn - Nguyên công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, ông Lê Văn Quýt - Nguyên công chức địa chính UBND xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, ông Nguyễn Văn Điệp – Nguyên Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và ông Lê Thành Mỹ - Nguyên Trưởng phòng địa chính - nhà đất huyện Nhơn Trạch; Nguyễn Hùng Hải - Chánh Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư); ông Phạm Văn Nhật - nguyên Chủ tịch UBND xã Phước An (đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí, đã thực hiện kiểm điểm tại cuộc họp ngày 26/01/2024, do đó không tiếp tục ban hành văn bản kiểm điểm); ông Trần Văn Hà – nguyên Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch; ông Nguyễn Công thức – nguyên công chức địa chính xã Phước An và ông Lữ Trọng Hưng nguyên chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, Bà Bùi Thị Vinh - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Mỹ, bà Ngô Thị Thao - Hiệu trưởng Trường mầm non Lâm Sơn; bà Trần Thị Nga – Hiệu trưởng Trường mầm non Hoa Sen, bà Phạm Thị Phương - Hiệu trưởng Trường mầm non Long Giao, bà Phan Minh Thủy - Hiệu trưởng Trường mầm non Hương Dương; ông Nguyễn Văn Thế - Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn), phê bình 06 cá nhân (ông Nguyễn Công Khanh, nguyên Quyền Chủ tịch UBND phường và ông Trần Quốc Dương, nguyên công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường; ông Bùi Minh Quang, nguyên Chủ tịch UBND phường Tân Phong; ông Đào Xuân Nam, nguyên PCT UBND phường Tân Phong; ông Đặng Văn Vinh, nguyên PCT UBND phường Tân Phong và ông Phạm Đình Hiền, nguyên công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường).

ủy về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm năm 2023; các văn bản chỉ đạo thực hiện Kết luận, Thông báo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh tại Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 28/3/2024, Phiên họp thứ 11 và Kết luận số 07-KL/BCĐ ngày 03/5/2024; triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác nội chính theo chỉ đạo của Trung ương; triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban CĐTƯ về PCTN, tiêu cực tại phiên họp thứ 25.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không phát sinh.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không phát sinh.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN trên phạm vi toàn tỉnh. UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2024 kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân tại đơn vị, địa phương mình nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí⁴. Ngày

⁴ Kết quả điển hình trong 6 tháng năm 2024 như sau: Đài phát thanh Truyền hình Đồng Nai và đài truyền thanh các huyện, thành phố đã thực hiện 97 tin và 56 bài, với thời lượng 2.940 phút, 08 chuyên mục Đảng và cuộc sống, 06 tiết mục ngày pháp luật; 06 chuyên mục pháp luật và đời sống, 35 phóng sự và một số tin khai thác khác tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực.: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 về tăng cường xử lý ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 30-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính để ngày càng phục vụ tốt hơn cho người dân; một số tiết mục trong chương trình thời sự hàng ngày để chuyển tải các nội dung liên quan công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;... .

06/02/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan đơn vị: Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Xây dựng thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử người có chức vụ, quyền hạn: Ngày 11/01/2024, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 424/UBND-KGVX về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhất là các dịp lễ tết năm 2024; Văn bản số 2676/UBND-KGVX ngày 18/03/2024 để chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Kết quả: trong kỳ, Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại 12 UBND cấp xã và 01 UBND cấp huyện: UBND các xã Túc Trung (02 lượt), Phú Túc, thị trấn Định Quán (huyện Định Quán); UBND thị trấn Tân Phú, xã Trà Cổ (huyện Tân Phú); UBND thị trấn Gia Ray, xã Xuân Tâm (huyện Xuân Lộc); UBND thị trấn Hiệp Phước, UBND huyện Nhơn Trạch; UBND xã Lộc An (huyện Long Thành); UBND các xã Thừa Đức, Xuân Quế (huyện Cẩm Mỹ).

d) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn: Toàn tỉnh tiếp tục triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019; Hiện các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Kết quả đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối 75 trường hợp thuộc diện phải chuyển đổi theo quy định.

đ) Cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý thanh toán không dùng tiền mặt:

Ngày 28/12/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 300/KH-UBND về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2024; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định.

- Toàn tỉnh thực hiện thí điểm triển khai ISO điện tử theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của đơn vị. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trong việc xử lý các thủ tục hành chính và trao đổi thông tin.

- Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1813/2021/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025. Ngày 12/06/2024, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6723/UBND-KTNS về đẩy

manh thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp, bảo hiểm xã hội trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 02/6/2022 về Kế Hoạch Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 để làm tiền đề thực hiện đề án trong những năm tiếp theo và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

g) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Căn cứ Văn bản số 2767/TTCP - C.IV ngày 14/11/2023 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; ngày 15/01/2024, Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch số 09/KH-TT về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 152/QĐ - UBND ngày 17/01/2024. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang tổng hợp báo cáo kết quả xác minh tài sản thu nhập đối 09 đơn vị (02 đơn vị cấp huyện và 04 đơn vị sở ngành, 02 đơn vị sự nghiệp và 01 Doanh nghiệp nhà nước (57 trường hợp) theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp thụ lý 30 vụ - 61 bị can; kỳ trước chuyển sang 24 vụ - 43 bị can; khởi tố mới 06 vụ - 18 bị can; Kết luận điều tra chuyển VKSND truy tố 11 vụ - 33 bị can; tạm đình chỉ 01 vụ- 01 bị can; đang điều tra 18 vụ - 27 bị can.

+ Viện kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý: 11 vụ- 33 bị can.

+ Tòa án nhân dân các cấp thụ lý: 14 vụ - 26 bị cáo (án kỳ trước chuyển sang 09 - 21 bị cáo; thụ lý mới 05 vụ - 05 bị cáo); đã xét xử 04 vụ- 04 bị cáo

- Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

+ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 2.494.114.348 đồng.

+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 243.177.296 đồng.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: 243.177.296 đồng.

- Triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023:

Thực hiện Kế hoạch số 198KH-TTCTP ngày 06/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi là PCTN) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023. Ngày 19/04/2024 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND về đánh giá công tác phòng chống tham nhũng tỉnh Đồng Nai năm 2023; Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 11/04/2024 về thành lập tổ công tác đánh giá phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023. Ngày 30/05/2024, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 171/BC-UBND báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2023 của tỉnh Đồng Nai gửi Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Các đơn vị, sở ban ngành tiếp tục thực hiện Văn bản số 13260/UBND-THNC ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: UBND tỉnh chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc động viên nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phát hiện, kiến nghị cơ quan, tổ chức chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Cơ quan báo chí có trách nhiệm tham gia vào việc phòng, chống tham nhũng; hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng; khi đưa tin đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về nội dung của thông tin đã đưa.

- Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thể hiện vai trò của mình trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện cơ chế giám sát của các đoàn thể, nhân dân đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức và đảng viên.

Vai trò của báo chí từng bước được phát huy, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động cũng như quần chúng nhân dân, đưa tin phản ánh những vụ việc liên quan đến phòng, chống tham nhũng để cơ quan chức năng kịp thời làm rõ, chấn chỉnh hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

5. Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

UBND tỉnh luôn chỉ đạo các cấp, các ngành trong toàn tỉnh tích cực đề ra những giải pháp để tăng cường cơ chế bảo vệ người tố cáo, giải quyết đơn thư, khen thưởng xứng đáng người có thành tích trong việc tố cáo tham nhũng; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là các cơ quan báo chí, đài đưa tin, phản ánh kịp thời, chính xác, khách quan, trung thực về vụ việc tham nhũng, hoạt động PCTN và đồng hành với các cấp, các ngành trong công tác PCTN.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC THEO CÔNG VĂN SỐ 1199/TTCP-KHTH NGÀY 06/6/2024 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

I. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG, QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC.

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của các ngành, các địa phương thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc ban hành kế hoạch thanh tra năm 2024; Công văn số 554/UBND-TCD ngày 15/01/2024 về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1395/UBND-TCD ngày 05/02/2024 về việc triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023; Công văn số 1398/UBND-TCD ngày 05/02/2024 về việc quán triệt thực hiện tốt công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh;...), theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Thanh tra năm 2022 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, các ngành; tham mưu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, bảo đảm khả thi, dứt điểm những vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, nhất là những vụ việc phức tạp, đông người, kéo dài, vượt cấp; những vụ việc đã có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh. Các ngành, địa phương phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các quy định của pháp luật và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết thu hồi triệt để tài sản tham nhũng, tiêu cực.

II. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH THANH TRA, KẾ HOẠCH THANH TRA NĂM 2024 CỦA TỈNH ĐỒNG NAI; TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ CHỖNG CHÉO TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THANH TRA

1. Việc triển khai định hướng chương trình kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh, kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Định hướng chương trình thanh tra năm 2024 đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái phê duyệt tại Công văn số 8138/VPCP-V.I ngày 19/10/2023 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính Phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch

thanh tra năm 2024; Ngày 27/10/2023, Thanh tra tỉnh có Công văn số 2200/TT-NV3 về hướng dẫn xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra năm 2024 và ngày 07/11/2023, Thanh tra tỉnh có Công văn số 2285/TT-NV3 triển khai công tác ngành thanh tra năm 2024 gửi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Công văn số 11550/UBND-THNC ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh về tham mưu xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024 và kết quả tổng hợp dự thảo các cuộc thanh tra do Thanh tra các sở, ban ngành, Thanh tra các huyện và thành phố gửi về, Thanh tra tỉnh đã tổng hợp kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo trong Kế hoạch thanh tra. Ngày 28/11/2023, Thanh tra tỉnh có Tờ trình số 97/TTr-TT về trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra tỉnh Đồng Nai năm 2024. Ngày 13/12/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3276/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024.

2. Kết quả xử lý chồng chéo về thanh tra, kiểm tra năm 2024

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị gửi về Thanh tra tỉnh, toàn tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với 4.760 doanh nghiệp, trong đó có 490/4.760 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa Kế hoạch thanh tra của tỉnh, kế hoạch kiểm tra của các sở, ban ngành và kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị ngành dọc.

Qua kết quả chồng chéo trên, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hiện nay, đơn vị Bảo Hiểm xã hội tỉnh đã chủ động tự điều chỉnh giảm đối với 227 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra của đơn vị Bảo hiểm xã hội tỉnh, kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các sở, ban ngành và cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và chuyển kế hoạch có phát sinh chồng chéo trên sang năm 2025 thực hiện.

Sau khi Bảo hiểm xã hội tỉnh điều chỉnh giảm, toàn tỉnh còn lại 279/4.533 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra của tỉnh, kế hoạch kiểm tra của các sở, ban ngành và kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị ngành dọc. Ngày 17/01/2024, Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 08/BC-TT về báo cáo kết quả xử lý chồng chéo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành dự thảo Quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch thanh tra của tỉnh và dự thảo công văn chỉ đạo các ngành về công tác xử lý chồng chéo năm 2024.

Ngày 07/02/2024, Chủ tịch UBND Quyết định số 361/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Đồng Nai, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh giảm 128 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2024 với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Cục Hải quan tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh, Công an tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan Thanh tra thuộc các Sở: Giao thông Vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa - Thể thao và Du lịch thực hiện nghiêm việc không tiến hành thanh tra tại các doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định nêu trên.

Ngày 05/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 2155/UBND-THNC về xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024; theo đó, có 161 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa Kế hoạch thanh tra với Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của các sở, ban ngành và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (trong đó có 10 doanh nghiệp bị chồng chéo đối với 03 đơn vị: Vừa chồng chéo với Kế hoạch thanh tra của tỉnh và chồng chéo với các đơn vị khác). Cụ thể: Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Sở Công Thương; Sở Giao thông Vận tải; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; Công an tỉnh; Cục Hải quan; Cục Quản lý thị trường; Cục Thuế tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiến hành điều chỉnh giảm Kế hoạch kiểm tra của đơn vị mình đối các doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo, cụ thể: (Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 40 doanh nghiệp; Sở Công Thương: 10 doanh nghiệp; Sở Giao thông Vận tải: 04 doanh nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 13 doanh nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 doanh nghiệp; Sở Tài nguyên và Môi trường: 09 doanh nghiệp; Sở Y tế: 13 doanh nghiệp; Công an tỉnh: 47 doanh nghiệp; Cục Thuế tỉnh: 15 doanh nghiệp).

III. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 623/NQ-UBTVQH15 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ VIỆC TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; KẾT QUẢ RÀ SOÁT, GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI TỐ CÁO TỒN ĐONG, PHỨC TẠP, KÉO DÀI, CÁC VỤ VIỆC ĐÔNG NGƯỜI THEO KẾ HOẠCH SỐ 363/KH-TTTP NGÀY 20/3/2019 VÀ KẾ HOẠCH SỐ 1910/KH-TTTP NGÀY 29/10/2021 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

1. Việc triển khai thực hiện nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15*), UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1395/UBND-TCD ngày 05/02/2024 về việc triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023; Công văn số 1398/UBND-TCD ngày 05/02/2024 về việc quán triệt thực hiện tốt công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh; trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15, trong đó quan tâm đến việc triển khai tổ chức thực hiện các kiến nghị hoàn thiện thể chế đã được đề cập cụ thể trong Nghị quyết; tăng cường công tác thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm và phát sinh khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra cần

xử lý nghiêm đối với Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, nhất là Chủ tịch UBND các cấp thiếu trách nhiệm vi phạm pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Áp dụng công nghệ thông tin, công tác cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; đảm bảo hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân các cấp và công tác tiếp công dân của sở, ngành, địa phương được xuyên suốt, liên tục; bảo đảm thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bức xúc của người dân ngay từ cơ sở, hạn chế tối đa việc gửi đơn hoặc di chuyển lên cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh và Trung ương.

2. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

a) Việc xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức tạp, kéo dài theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019, số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021:

Tổng số vụ việc đông người phức tạp trên địa bàn tỉnh: 09 vụ việc, trong đó:

- 06 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ gồm: vụ việc Giáo xứ Trà Cỏ, Hồ Suối Đàm, khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; vụ việc Chợ Sắt, Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa, vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh (*theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ*). Kết quả, Tổ công tác của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và các sở ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh xử lý, giải quyết 02/06 vụ việc gồm vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh, vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; còn 04 vụ việc gồm Giáo xứ Trà Cỏ và Hồ Suối Đàm thuộc huyện Trảng Bom, Chợ Sắt và Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa đang tiếp tục, kiểm tra, rà soát.

- 05 vụ việc theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ gồm:

+ 02 vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa. Kết quả đã báo cáo nêu trên.

+ 03 vụ việc theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 (được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTCTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ gồm: việc của ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa; vụ việc của ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân Khu phố 5, phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa; vụ việc của ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả, địa phương đã xử lý giải quyết 03/03 vụ việc theo thẩm quyền.

Năm 2024: thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Văn bản (C) số 275/UBND-TCĐ ngày 21/3/2024 về việc báo cáo thực hiện đối với vụ việc của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; (C) số 356/UBND-TCĐ ngày 15/4/2024 về việc chuẩn bị nội dung, rà soát báo cáo các vụ việc gửi Tổ công tác theo đề nghị của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 117/TTCP-BTCĐTW ngày 11/4/2024; số 4561/UBND-TCĐ ngày 24/4/2024 về việc tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ và hoàn chỉnh báo cáo đề báo cáo Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh đã có Văn bản (C) số 71/TT-NV2 ngày 19/4/2024 về việc báo cáo kết quả giải quyết và tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh; Văn bản (C) số 78/TT-NV2 ngày 02/5/2024 về việc hoàn chỉnh báo cáo theo góp ý đề nghị của các thành viên Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ. Ngày 08/5/2024, UBND tỉnh có Văn bản (C) số 440/UBND-TCĐ về việc báo cáo kết quả giải quyết và tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gửi Thanh tra Chính phủ.

b) Việc thực hiện các Kết luận số 396-KL/TT ngày 04/4/2023, số 520-KL/TU ngày 02/02/2024 của Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh:

Trên cơ sở theo dõi, đôn đốc các sở ngành, địa phương báo cáo theo nhiệm vụ được giao; Thanh tra tỉnh tổng hợp, tham mưu báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý. Ngày 15/01/2024, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh có các Văn bản (C) số 67/CV-BCSD, (C) số 439/BCSD ngày 07/5/2024 báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ. Đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Tổ trưởng Tổ công tác của Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Chánh thanh tra tỉnh đã có cáo tại các Văn bản (C) số 322/TCT ngày 14/12/2023, (C) số 54/TCT ngày 26/3/2024 báo cáo Ban Nội chính tỉnh uỷ (Thường trực Tổ công tác).

c) Việc thực hiện kết luận của Bí thư Tỉnh uỷ tại Hội nghị giao ban an ninh, quốc phòng đối với việc xử lý, giải quyết đối với 05 vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh (bà Trương Thị Quý và ông Đoàn Thanh Giang - huyện Trảng Bom; ông Nguyễn Văn Nhuận - xã Long Hưng; ông Phạm Văn Sinh - phường Long Bình; vụ việc liên quan đến xây dựng không phép tại Giáo họ Hà Phát thuộc Giáo xứ Hà Nội tại phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà; tình hình khiếu kiện liên quan đến Cảng hàng không quốc tế Long Thành):

Kết quả, Tổ công tác của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và các sở ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh xử lý, giải quyết 02 vụ việc (hiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý, ông Phạm Văn Sinh - phường Long Bình); còn lại 03 vụ việc đang tiếp tục thực hiện. Quá trình thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện kết luận của Bí thư Tỉnh uỷ tại Hội nghị giao ban an ninh, quốc phòng; Thanh tra tỉnh đã báo cáo tại các Văn bản (C) số 340/TT-NV2 ngày 28/12/2023, (C) số 13/TT-NV2 ngày 24/01/2024, (C) số 25/TT-NV2 ngày 26/02/2024, (C) số 47/TT-NV2 ngày 19/3/2024, (C) số 74/TT-NV2 ngày 24/4/2024, (C) số 92/TT-NV2 ngày 22/5/2024 báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Dự thảo báo cáo đề UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP THEO THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 09/KH-TT ngày 15/01/2024 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 17/01/2024;

Trên cơ sở đó, của Chánh thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 31/QĐ-TT ngày 18/3/2024 về việc xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; theo đó, Thanh tra tỉnh xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 đối với 57 công chức, viên chức, nhân viên tại 09 đơn vị (03 công chức thuộc Sở Công Thương; 24 công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 06 công chức, viên chức thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; 09 công chức thuộc Sở Giao thông vận tải; 05 công chức thuộc UBND thành phố Long Khánh; 06 công chức, viên chức thuộc UBND huyện Long Thành; 02 nhân viên thuộc Công Ty TNHH Một Thành Viên Khai Thác Công Trình Thủy Lợi Đồng Nai; 01 viên chức thuộc Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; 01 công chức Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học).

Hiện Tổ xác minh đã thông báo kết thúc thời gian xác minh, đang tiến hành báo cáo theo quy định.

C. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Ưu điểm

Việc xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024 của thanh tra sở, ban ngành và thanh tra cấp huyện tương đối chi tiết và sát với thực tế với tình hình của địa phương; các cấp thẩm quyền phê duyệt đúng thời gian quy định. Các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành được triển khai đảm bảo theo kế hoạch, nội dung thanh tra, chất lượng công tác thanh tra ngày được nâng cao, các kết luận, kiến nghị sau thanh tra được đối tượng thanh tra nghiêm túc chấp hành, các đơn vị cũng đã kiểm điểm những sai phạm, thiếu sót của cá nhân, đơn vị trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số trường hợp chậm nộp, trả tiền vào ngân sách nhà nước theo kết luận, kiến nghị, quyết định thu hồi tiền của cấp có thẩm quyền.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Ưu điểm

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với giải thích pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại (tỷ lệ công dân rút đơn chiếm 29%/ tổng số đơn đã giải quyết).

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để phát sinh thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch 363/KH-TTTP, số 1910/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định. Nguyên nhân: Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo bộ phận tiếp công dân chủ động lựa chọn vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm để mời dân tiếp và lắng nghe ý kiến của người dân để kịp thời xử lý.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp; vẫn còn trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo về thời gian do nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý vụ việc.

3. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án để phát triển kinh tế của địa phương... Đi liền với chủ trương thực hiện dự án

là công tác thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện, chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp điều kiện thực tế; việc bố trí tái định cư còn chậm. Từ đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, trong thời gian tới có thể tiếp tục phát sinh và diễn biến phức tạp tại các dự án.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

- Đánh giá khái quát những ưu điểm của công tác phòng, chống tham nhũng: UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Về công tác quản lý nhà nước tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt trong việc thực hiện công khai, minh bạch đối với các lĩnh vực như: xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn, thực hiện tốt công tác kê khai và kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh qua đó, ngăn ngừa việc tham nhũng trong các lĩnh vực nhạy cảm nêu trên. Bên cạnh việc phòng ngừa tham nhũng, UBND tỉnh đã kiên quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi phát hiện tham nhũng. Việc thực hiện phòng chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước cũng được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2024 việc thực hiện các biện pháp và kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh Đồng Nai có tiến bộ đáng kể góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng ở địa phương.

- Những hạn chế của công tác phòng, chống tham nhũng: Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp; các hành vi tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ vẫn còn xảy ra, việc thu hồi tài sản tham nhũng (tiền) còn thấp, chưa đạt tỷ lệ cao; công tác giám định còn nhiều vướng mắc về vấn đề thời gian trả kết quả.

Nguyên nhân của những hạn chế:

+ Nguyên nhân khách quan: Các giám định viên tư pháp làm kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều, nội dung thẩm định liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực nên cần nhiều thời gian để rà soát nên dẫn đến một số vụ việc chưa bảo đảm thời gian yêu cầu.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu, chất lượng kiểm tra, thanh tra chưa sâu; khả năng tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị chưa cao. một số lĩnh vực còn thiếu giám định viên tư pháp.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên; trong đó, tập trung thực hiện thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực sau: Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ngành và UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng và thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được cấp sở, ngành và UBND cấp huyện đã kết luận nhưng phát hiện có vi phạm pháp luật.

2. Giải pháp

- Trên cơ sở xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra của các sở, ngành, địa phương; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương, rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, để không xảy ra trùng lặp, chồng chéo.

- Chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị trước khi tiến hành thanh tra. Cần nắm rõ thông tin về nội dung thanh tra; tiên lượng được phần việc và tính phức tạp của cuộc thanh tra; khảo sát xây dựng đề cương phải đầy đủ từ đó có thể xác định được trọng tâm, trọng điểm của cuộc thanh tra.

- Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra phải lấy pháp luật làm căn cứ để đánh giá, đồng thời phải có quan điểm lịch sử cụ thể, trên cơ sở tình hình thực tế ở địa phương mà đánh giá đúng mức tính hợp lý trong hoạt động của đối tượng thanh tra, kiểm tra.

- Kết luận thanh tra, kiểm tra phải thật cụ thể, chính xác, bảo đảm cả tính hợp pháp, hợp lý và có căn cứ thực hiện. Ngoài ra, trưởng đoàn thanh tra cần chủ động bao quát, nghiệm thu kết quả đối với thành viên đoàn thanh tra ngay trong thời gian thanh tra. Đoàn thanh tra cần dành nhiều thời gian nghiên cứu xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra trước khi kết thúc thanh tra. Từ đó tạo ý kiến thống nhất, đồng thuận giữa các thành viên đoàn thanh tra, tránh tình trạng có nhiều ý kiến khác nhau, kéo dài thời gian thanh tra và thời gian dự thảo kết luận thanh tra.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch số của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại kết luận số 1739/KL-TTCP ngày 30/9/2021.

2. Giải pháp

- Lãnh đạo các cấp, các ngành phải quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu chọn những vụ việc phức tạp đề xuất lãnh đạo mời dân để tiếp, nắm bắt nội dung vụ việc để có hướng xử lý dứt điểm vụ việc hoặc xin ý kiến cấp trên nếu trong trường hợp vượt thẩm quyền của mình; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo để qua đó, giải thích, vận động, thuyết phục người dân thực hiện theo chủ trương Đảng và chính sách của Nhà nước.

- Quá trình giải quyết đơn thư phải có sự tham gia phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành để có sự thống nhất hướng xử lý, giải quyết vụ việc đúng pháp luật, hợp tình hợp lý và đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19; nếu có vướng mắc, khó khăn, đơn vị, địa phương phải có văn bản xin ý kiến cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu các lĩnh vực liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, cơ quan chuyên môn phải kịp thời phản hồi, không để kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết đơn của đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn,

giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao thường xuyên đôi kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không.

III. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng

- Đề tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn tham nhũng trong thời gian tới ở địa phương, tỉnh thực cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

+ Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn.

+ Hoàn thiện các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, địa phương

+ Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, đã khởi tố theo đúng quy định của pháp luật; chú trọng phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng mới, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương nhất là cấp cơ sở; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vòi vĩnh, nhũng nhiễu, "gợi ý", "lót tay", gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

+ Từng bước thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cũng như chủ động hơn nữa trong việc thực hiện xác minh tài sản thu nhập của cán bộ, công chức trên địa bàn khi có biến động bất thường theo hướng tăng cường tính tự giác, chủ động và có những chế tài nghiêm khắc khi để xảy ra sai phạm.

+ Tăng cường vai trò giám sát, kiểm tra của người ra quyết định thanh tra, của đối tượng thanh tra, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra đối với người tiến hành thanh tra.

+ Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành khẩn trương thực hiện các vụ việc giám định, định giá tài sản, đồng thời tiếp tục kiện toàn đội ngũ giám định viên tư pháp ở các lĩnh vực.

3. Kiến nghị, đề xuất

* Kiến nghị, đề xuất việc hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng:

- Kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN nhằm thể chế hóa đầy đủ các giải pháp phòng chống tham nhũng đã đề ra, đặc biệt là chế độ chính sách về tiền lương đảm bảo cho cán bộ, công chức đủ sống để không thể tham nhũng và không cần tham nhũng.

- Có cơ chế thu hồi tài sản không rõ nguồn gốc.

* Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tệ “tham nhũng vặt”; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

* Các kiến nghị, đề xuất khác:

- Kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về kê khai tài sản, thu nhập; xem xét có cơ chế bắt buộc thực hiện các giao dịch, chuyển nhượng đất đai, tài sản và thanh toán mua sắm có giá trị lớn của người dân, doanh nghiệp phải thực hiện chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, không dùng tiền mặt.

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện xác minh tài sản thu nhập hàng năm.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác Quý II/2024 và Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2024, Thanh tra tỉnh Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tổng hợp - Thanh tra Chính phủ;
- Cục PCTN - Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương (A+B);
- Vụ GS, thẩm định và xử lý sau thanh tra - TTCP;
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. KTN;
- BLĐ. Thanh tra tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, VP. Thanh tra tỉnh (THBC).

**TUQ. CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CHÁNH THANH TRA**

Nguyễn Ngọc Thắng